



EVNEIC

TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN LỰC

PHIẾU GIẢI QUYẾT CỘNG VẠN ĐẸN

Số đơn: 198 Số CV: 1321/KATV

Ngày: 1/1/25 Đơn vị phát hành: EVN

Nội dung CV: Kêu mừng, chào mừng quý khách của EVN
2021 và 2020 - 2025

Ngày nhận CV: 22/15 Hồ sơ kèm theo

Nơi gửi: Kinh trình: Bà Đình Thị Bảo Ngọc... Chức vụ: Giám đốc... Phòng:

Y KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

Y.C.P.

22/15

Y KIẾN GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO
PHÒNG, VẠN PHÒNG

- K/c.c.H

- M. V

Handwritten mark or signature

Handwritten mark or signature

ĐANG HUYỀN QUANG
ĐANG HUYỀN QUANG

Handwritten text

Handwritten text

Handwritten text

Handwritten text

Handwritten text

Handwritten text



Handwritten signature

ĐANG HUYỀN QUANG

ĐANG HUYỀN QUANG

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2017

Số: 132 /EVN-HDTV
V/v bổ sung, điều chỉnh quy
hoạch cán bộ giai đoạn 2017
- 2021 và 2020 - 2025

Kính gửi:

KHẨN

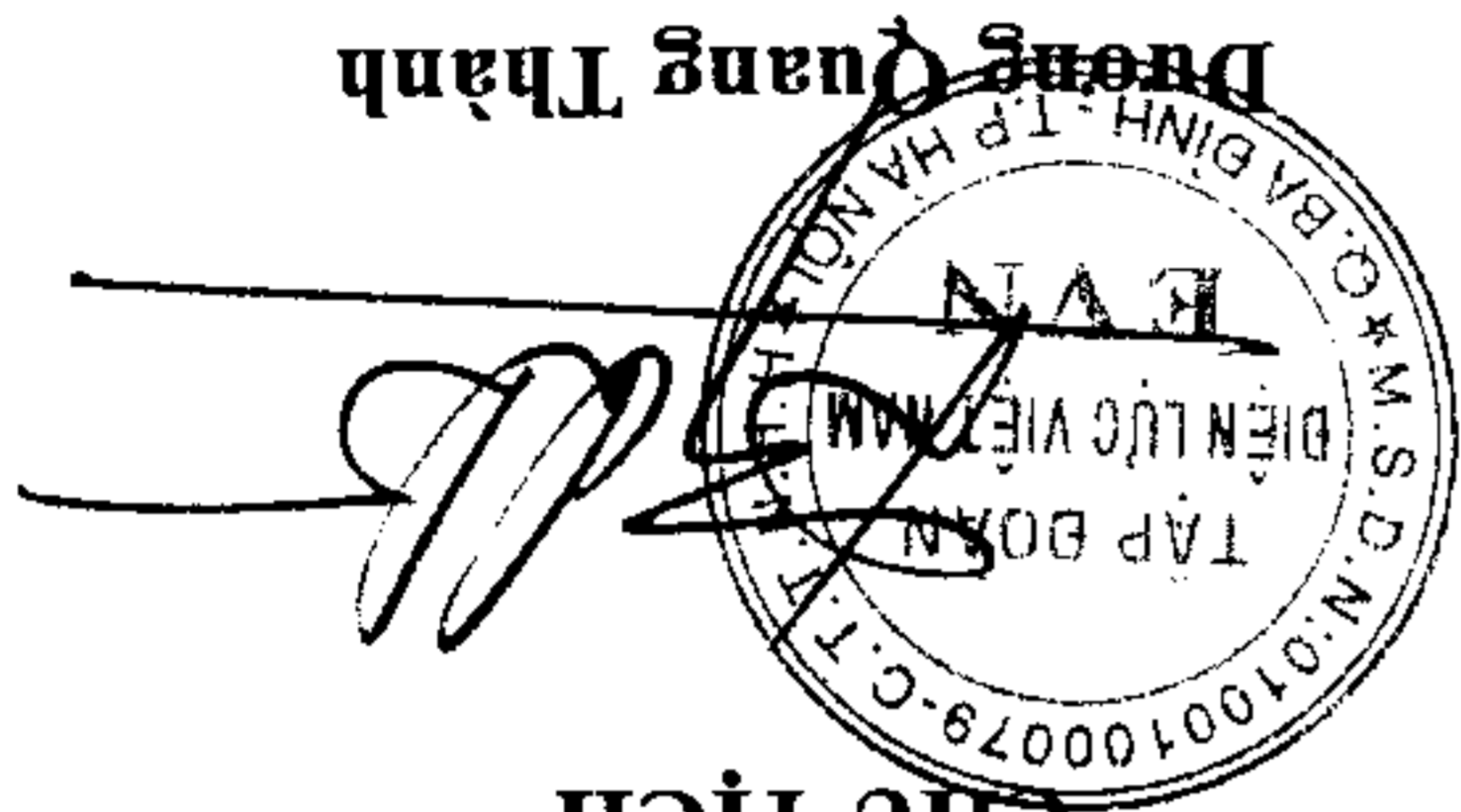
- Các đơn vị thành viên EVN;
- Văn phòng, các Ban cơ quan EVN;
- Người đại diện phần vốn của EVN tại các CTP.

Ngày 30/9/2016, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có Công văn số 246/EVN-HDTV hướng dẫn các đơn vị rà soát quy hoạch cán bộ (QHCB) giai đoạn 2016 - 2021 và xây dựng mới QHCB giai đoạn 2020 - 2025.

Căn cứ yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ quy hoạch, EVN đã tiến hành thẩm tra QHCB giai đoạn 2017 - 2021 và 2020 - 2025 của các đơn vị. Kết quả rà soát QHCB các đơn vị như Phụ lục đính kèm.

EVN yêu cầu các đơn vị căn cứ kết quả rà soát QHCB nêu tên, khả năng tương xây dựng, bổ sung, điều chỉnh đúng số lượng, báo cáo EVN (qua Ban TC&NS) **chậm nhất ngày 20/5/2017** để EVN xem xét, phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Đương Quang Thành

Nơi nhận:
- Như tên;
- RTV ĐU (b/c);
- TV, HDTV, TGD;
- Lưu: VT, TH, TC&NS.

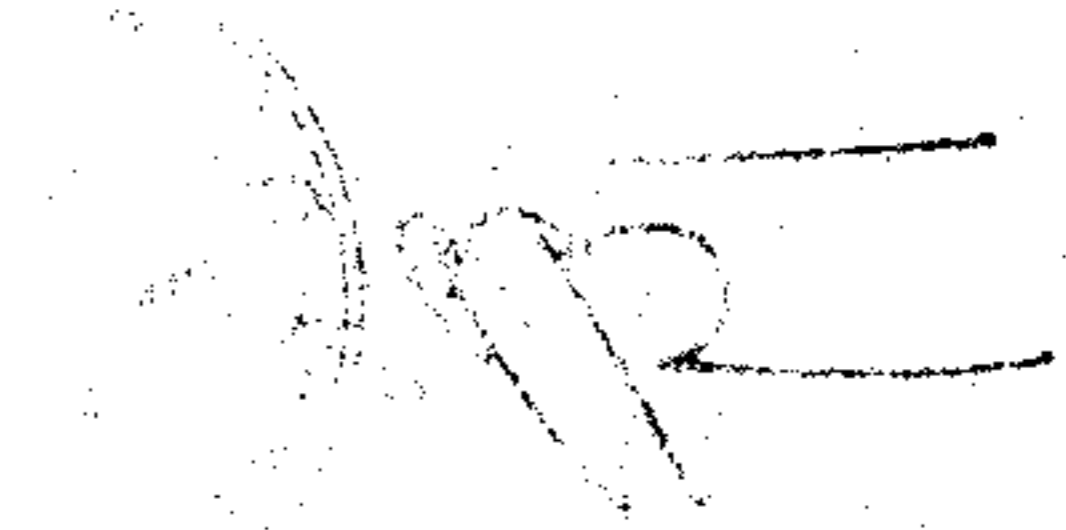
1944
1945
1946
1947

1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955

1956

1957
1958
1959
1960

1961



1962

1963

1964

1965

1966

1967

1968

1969

Phụ lục. Kết quả rà soát quy hoạch cán bộ các đơn vị giai đoạn 2017 – 2021 và 2020 – 2025

Các yêu cầu cơ bản: (1) Số lượng quy hoạch (mỗi chức danh từ 02-04 người); (2) Tuổi của cán bộ đưa vào QH (giai đoạn 2017-2021: Nam sinh năm 1962, Nữ sinh năm 1967 trở lại đây; giai đoạn 2020-2025: Nam sinh năm 1965, Nữ sinh năm 1970 trở lại đây); (3) Không quy hoạch lại chức danh đang đảm nhiệm.

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
PHẦN A - CÁC TỔNG CÔNG TY				
1.	TCT Truyền tải điện Quốc gia			
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch; 03 Thành viên HĐTV; Tổng giám đốc; 03 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch HĐTV: 04 người; Thành viên HĐTV: 12 người; TGD: 04 người; P.TGD: 12 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	Chủ tịch HĐTV: 04 người; Thành viên HĐTV: 12 người; TGD: 04 người; P.TGD: 12 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	GD đơn vị cấp III		24 người/7 đơn vị	27 người/7 đơn vị.
1	C.ty Truyền tải điện 2		Quy hoạch chức danh GD có 04 người * Đề nghị đưa đ/c Trần Thanh Phong ra khỏi QH chức danh GD (Đã bỏ nhiệm). QH còn lại 3 người	Quy hoạch chức danh GD có 04 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
Các đơn vị còn lại đều đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).				
2.	TCT Điện lực Miền Bắc			
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch kiêm TGD; 04 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch kiêm TGD: 03 người; P.TGD: 12 người; KTT: 03 người; Kiểm soát viên: 03 người. * Đề nghị đưa đ/c Lê Quang Thái ra khỏi QH chức danh P.TGD (Đã được bỏ nhiệm). QH còn lại 11 người	Chủ tịch kiêm TGD: 02 người; P.TGD: 09 người; KTT: 03 người; Kiểm soát viên: 03 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	GD đơn vị cấp III		94 người/37 đơn vị. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	102 người/37 đơn vị. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
1	C.ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình		Quy hoạch chức danh GD có 03 người * Đề nghị đưa đ/c Trần Đăng Sơn ra khỏi QH chức danh Chủ tịch kiêm GD Công ty (Đã được bỏ nhiệm).	Quy hoạch chức danh GD có 03 người * Đề nghị đưa đ/c Trần Đăng Sơn ra khỏi QH chức danh Chủ tịch kiêm GD Công ty (Đã được bỏ nhiệm).
2	C.ty TNHH MTV Thị trường điện		Quy hoạch chức danh GD có 02 người * Đề nghị đưa đ/c Nguyễn Quang Khanh ra khỏi QH	Quy hoạch chức danh GD có 02 người * Đề nghị đưa đ/c Nguyễn Quang Khanh ra khỏi QH

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
	miền Bắc		chức danh Chủ tịch kiêm TGD (Đã được bổ nhiệm). * QH còn lại 01 người. Chưa đảm bảo số lượng QH.	chức danh Chủ tịch kiêm TGD (Đã được bổ nhiệm). * QH còn lại 01 người. Chưa đảm bảo số lượng QH.
3	PC Nam Định		Quy hoạch chức danh GD có 02 người * Đề nghị đưa đ/c Trần Mạnh Sỹ ra khỏi QH chức danh GD Công ty (Đã được bổ nhiệm). * QH còn lại 01 người. Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 02 người * Đề nghị đưa đ/c Trần Mạnh Sỹ ra khỏi QH chức danh GD Công ty (Đã được bổ nhiệm). * QH còn lại 01 người. Chưa đảm bảo số lượng QH.
	Bổ sung quy hoạch KSV Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương, Thủy điện Sa Pa, Tư vấn Xây dựng điện miền Bắc (2017-2021); Công ty TNHH MTV Điện Thủy điện Sa Pa (2020-2025).			
	Các đơn vị còn lại đều đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).			
3.	TCT Điện lực miền Trung			
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch kiêm TGD; 03/05 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch kiêm TGD: 03 người; P.TGD: 16 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).	Chủ tịch kiêm TGD: 03 người; P.TGD: 16 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).
	GD đơn vị cấp III		60 người/22 đơn vị	62/người/22 đơn vị
1	PC Thừa Thiên Huế		Quy hoạch chức danh GD có 03 người * Đề nghị đưa đ/c Hà Thanh Long ra khỏi QH chức danh GD Công ty (Đã được bổ nhiệm).	Quy hoạch chức danh GD có 02 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).
	Các đơn vị còn lại đều đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).			
4.	TCT Điện lực miền Nam			
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch kiêm TGD; 04/05 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 15 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).	Chủ tịch: 02 người; TGD: 02 người; P.TGD: 11 người; KTT: 03 người; Kiểm soát viên: 03 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).
	GD đơn vị cấp III		81 người/29 đơn vị	89 người/29 đơn vị
	* Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (như trên).			
5.	TCT Điện lực Hà Nội			
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch kiêm TGD; 04 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch kiêm TGD: 03 người; P.TGD: 11 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 02 người. * Đề nghị đưa đ/c Nguyễn Anh Dũng ra khỏi QH	Chủ tịch kiêm TGD: 02 người; P.TGD: 07 người; KTT: 03 người; Kiểm soát viên: 02 người. * Đề nghị đưa đ/c Nguyễn Anh Dũng ra khỏi QH

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
			<i>chức danh P.TGD (Đã được bổ nhiệm).</i>	<i>chức danh P.TGD (Đã được bổ nhiệm).</i> * QH chức danh P.TGD chưa đảm bảo số lượng. <i>(Trong đó, P.TGD phụ trách Sản xuất có 01 người)</i>
	GD đơn vị cấp III		82 người/39 đơn vị	76 người/39 đơn vị
			Quy hoạch chức danh GD có 02 người. * Đề nghị đưa đ/c Lã Thị Thu Yên ra khỏi QH chức danh GD (Đã được bổ nhiệm). QH còn lại 01 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 02 người. * Đề nghị đưa đ/c Lã Thị Thu Yên ra khỏi QH chức danh GD (Đã được bổ nhiệm). QH còn lại 01 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
1	PC Nam Từ Liêm		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
2	PC Đông Anh		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
3	PC Sóc Sơn		Quy hoạch chức danh GD có 3 người. <i>Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).</i>	Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
4	PC Sơn Tây		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 2 người. <i>Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).</i>
5	PC Mỹ Đức		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 2 người. <i>Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).</i>
6	C.ty CNTT Điện lực HN		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
7	Trung tâm Điều độ Thông tin		Quy hoạch chức danh GD có 2 người. <i>Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).</i>	* Chưa xây dựng QH chức danh GD.
8	Trung tâm Điều độ HTD		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 3 người. <i>Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).</i>
9	Trung tâm CSKH		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
10	C.ty Cơ điện Điện lực Hà Nội		Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.	Quy hoạch chức danh GD có 1 người. * Chưa đảm bảo số lượng QH.
11	Ban QLDA Phát		Quy hoạch chức danh GD có 1 người.	Quy hoạch chức danh GD có 3 người.

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
	triển Điện lực HN		* Chưa đảm bảo số lượng QH.	Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	Các đơn vị còn lại đều đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).			
6. TCT Điện lực TP. Hồ Chí Minh				
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch kiêm TGD; 05 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 19 người; KTT: 03 người; Kiểm soát viên: 04 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 20 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 03 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	GD đơn vị cấp III		61 người, chung cho tất cả các đơn vị.	78 người, chung cho tất cả các đơn vị.
7. TCT Phát điện 1				
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch; Tổng giám đốc; 04 Phó TGD; Trưởng ban TCKT; Kiểm soát viên.	Chủ tịch: 03 người; TGD: 04 người; P.TGD: 10 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 13 người; KTT: 02 người; Kiểm soát viên: 02 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	GD đơn vị cấp III		29 người/10 đơn vị	35 người/10 đơn vị
1	CTCP Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi		QH chức danh TGD: 02 người * Chưa xây dựng QH chức danh Chủ tịch HĐQT.	QH chức danh TGD: 03 người * Chưa xây dựng QH chức danh Chủ tịch HĐQT.
	Các đơn vị còn lại đều đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).			
8. TCT Phát điện 2				
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch; Tổng giám đốc; 04 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 13 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 16 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	Đơn vị cấp 3		47 người/12 đơn vị.	52 người/12 đơn vị.
9. TCT Phát điện 3				
	Lãnh đạo TCT	Chủ tịch; Tổng giám đốc; 05 Phó TGD; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 20 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	Chủ tịch: 04 người; TGD: 04 người; P.TGD: 20 người; KTT: 04 người; Kiểm soát viên: 4 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
	GD đơn vị cấp III		38 người/10 đơn vị.	39 người/10 đơn vị.
	KSV Đ/vị cấp III		KSV Công ty TNHH MTV NĐTĐ chưa đủ số lượng	

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
----	-----------	----------------------	---------------------	---------------------

PHẦN B - CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC

1.	C.ty Thủy điện Hòa Bình	02 Phó Giám đốc	GD: 03 người; PGD: 06 người; KTT: 02 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 03 người; PGD: 06 người; KTT: 02 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
2.	C.ty Thủy điện Ialy	03 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 02 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 02 người; PGD: 05 người; KTT: 02 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
3.	C.ty Thủy điện Trị An	02 Phó Giám đốc	GD: 03 người; PGD: 03 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 03 người; PGD: 03 người; KTT: 03 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.
4.	C.ty Thủy điện Tuyên Quang	02 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 03 người; KTT: 04 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 02 người; PGD: 03 người; KTT: 03 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.
5.	C.ty Phát triển Thủy điện Sê San	02 Phó Giám đốc	GD: 04 người; PGD: 04 người; KTT: 03 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 04 người; PGD: 08 người; KTT: 03 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
6.	C.ty Thủy điện Sơn La	02 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 05 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 03 người; PGD: 04 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
7.	C.ty Thủy điện Huội Quảng-Bản Chất	02 Phó Giám đốc	GD: 03 người; PGD: 06 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 03 người; PGD: 07 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
8.	C.ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1	01/02 Phó Giám đốc	GD: 04 người; PGD: 04 người; KTT: 02 người. * Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh GD đối với đ/c Nguyễn Hữu Thịnh (Đã được bỏ nhiệm). QH còn 3 đ/c	GD: 03 người; PGD: 06 người; KTT: 02 người.
9.	Ban QLDA Thủy điện 1	02 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 03 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 01 người; PGD: 04 người; KTT: 02 người.
10.	Ban QLDA Thủy điện 5	01 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 04 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 02 người; PGD: 04 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
11.	Ban QLDA Thủy điện 6	01 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 06 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD vượt quá số lượng QH.	GD: 03 người; PGD: 08 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD vượt quá số lượng QH.
12.	Ban NMTD Sơn La QLDA	02 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGD: 02 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 02 người; PGD: 02 người; KTT: 02 người. * Chức danh PGD chưa đảm bảo số lượng QH.

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
13.	Ban QLDA ĐHN Ninh Thuận	03 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGĐ: 02 người; KTT: 01 người. * Chức danh PGĐ, KTT chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 03 người; PGĐ: 05 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
14.	C.ty Mua bán điện	03 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGĐ: 06 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 03 người; PGĐ: 05 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
15.	Trung tâm Điều độ HTĐ Quốc gia			
	Lãnh đạo TT	03 Phó Giám đốc	GD: quy hoạch 03 người; PGĐ: quy hoạch 09 người; KTT: quy hoạch 02 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: quy hoạch 03 người; PGĐ: quy hoạch 06 người; KTT: quy hoạch 02 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
	GD đơn vị cấp III		06 người/03 đơn vị	07 người/03 đơn vị
1	A2		GD: 01 người. Chưa đảm bảo số lượng QH.	GD: 03 người. Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
Các đơn vị còn lại đều đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).				
16.	Trung tâm Thông tin Điện lực	01 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGĐ: 02 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 02 người; PGĐ: 02 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
17.	Trung tâm Viễn thông và CNTT	02 Phó Giám đốc	GD: 03 người; PGĐ: 15 người (4 lĩnh vực); KTT: 03 người. * Chức danh PGĐ vượt quá số lượng QH.	GD: 04 người; PGĐ: 16 người (4 lĩnh vực); KTT: 04 người. * Chức danh PGĐ vượt quá số lượng QH.
18.	Ban QLDA ĐTXD & Công nghệ EVN	02 Phó Giám đốc	GD: 02 người; PGĐ: 05 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	GD: 02 người; PGĐ: 06 người; KTT: 02 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
19.	Ban QLDA Nhiệt điện 2	Đang kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự	* Chưa xây dựng QH	* Chưa xây dựng QH
PHẦN C – CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN				
1.	C.ty CP Tư vấn Xây dựng điện 1		* Chưa xây dựng QH	* Chưa xây dựng QH
2.	C.ty CP Tư vấn Xây dựng điện 2	Chủ tịch kiêm TGD; 03 Phó TGD; Kế toán trưởng.	Chủ tịch: 04 người; TGD: 03 người; P.TGD: 09 người; KTT: 03 người.	Chủ tịch: 03 người; TGD: 02 người; P.TGD: 08 người; KTT: 03 người.

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
			<p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh PTGD phụ trách Nhiệm điện và Điện hạt nhân đối với đ/c Nguyễn Hải Phú (Đã được bổ nhiệm). QH chức danh P.TGD phụ trách Nhiệm điện và Điện hạt nhân còn lại 03 người.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh KTT đối với đ/c Bùi Thị Ngọc Lý (Đã bỏ nhiệm). QH còn 02 người.</p>	<p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh PTGD phụ trách Nhiệm điện và Điện hạt nhân đối với đ/c Nguyễn Hải Phú (Đã được bổ nhiệm). QH chức danh P.TGD phụ trách Nhiệm điện và Điện hạt nhân còn lại 03 người.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh KTT đối với đ/c Bùi Thị Ngọc Lý (Đã bỏ nhiệm). QH còn 02 người.</p>
3.	C.ty CP Tư vấn XD điện 3	Chủ tịch kiêm TGD, 03 Phó TGD; KTT.	<p>Chủ tịch HDQT: 03 người; TGD: 03 người; P.TGD: 08 người; KTT: 03 người.</p>	<p>Chủ tịch HDQT: 02 người; TGD: 03 người; P.TGD: 11 người; KTT: 03 người.</p>
		Chủ tịch HDQT kiêm TGD; 03 Phó TGD; Kế toán trưởng.	<p>Chủ tịch HDQT: 03 người; TGD: 04 người; P.TGD: 13 người; KTT: 02 người.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh TGD đối với đ/c Trần Hoài Nam, sinh năm 1960 (Quá tuổi). QH còn lại 03 người.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh P.TGD phụ trách Khảo sát Dầu tư đối với đ/c Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1961 (Quá tuổi). QH chức danh PTGD phụ trách Khảo sát Dầu tư còn lại 03 người</p>	<p>Chủ tịch HDQT: 01 người; TGD: 03 người; P.TGD: 13 người; KTT: 02 người.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh TGD đối với đ/c Nguyễn Xuân Phương, sinh năm 1964 (Quá tuổi). QH còn lại 02 người.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh P.TGD phụ trách Khảo sát Dầu tư đối với đ/c (quá tuổi): Vũ Thành Danh, sinh năm 1964; Huỳnh Ngọc Em, sinh năm 1964; Ngô Anh Danh, sinh năm 1963. QH chức danh PTGD phụ trách Khảo sát Dầu tư còn lại 01 người. Chưa đảm bảo số lượng QH.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh P.TGD phụ trách Nhiệm điện và Năng lượng mới đối với đ/c Mai Thanh Hà Huệ, sinh năm 1964 (Quá tuổi). QH chức danh PTGD phụ trách Nhiệm điện và Năng lượng mới còn lại 02 người.</p>
5.	C.ty CP Cơ điện Thủ Đức		<p>* Chưa xây dựng QH</p>	<p>* Chưa xây dựng QH</p>
		Chủ tịch kiêm TGD; 05 Phó TGD; Kế toán trưởng.	<p>TGD: 04 người; P.TGD: 15 người; KTT: 03 người.</p> <p>* Chưa xây dựng QH chức danh Chủ tịch HDQT.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh TGD đối với đ/c Nguyễn Vũ Cường (Đã bỏ nhiệm). QH còn lại 03 đ/c.</p>	<p>TGD: 04 người; P.TGD: 17 người; KTT: 03 người.</p> <p>* Chưa xây dựng QH chức danh Chủ tịch HDQT.</p> <p>* Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh TGD đối với đ/c Nguyễn Vũ Cường (Đã bỏ nhiệm). QH còn lại 03 đ/c.</p>
6.	Tông công ty Thiết bị điện Đông Anh (CTCP)			

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
PHẦN D - CÁC BAN CƠ QUAN EVN				
1.	Ban KTNB & GSTC (HĐTV)	03 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 07 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	TB: 02 người; PTB: 07 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
2.	Ban Tổng hợp (HĐTV)	01 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	TB: 04 người; PTB: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
3.	Ban TC&NS	05 Phó Trưởng ban	TB: 03 người; PTB: 12 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	TB: 03 người; PTB: 10 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
4.	Ban KT-SX	04 Phó Trưởng ban	TB: 04 người; PTB: 06 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 04 người; PTB: 05 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
5.	Ban An toàn	02 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	TB: 01 người; PTB: 02 người. * Chức danh TB và PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
6.	Ban Quản lý Xây dựng	04 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 04 người; PTB: 02 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
7.	Ban Tài chính Kế toán	03 Phó Trưởng ban	PTB: 08 người. * Chưa xây dựng QH Trưởng Ban	PTB: 09 người. * Chưa xây dựng QH Trưởng Ban
8.	Ban Kế hoạch	03 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 01 người; PTB: 01 người. * Chức danh TB và PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
9.	Ban Quản lý Đầu tư Vốn	03 Phó Trưởng ban	TB: 03 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 03 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
10.	Ban Kinh doanh	02 Phó Trưởng ban	TB: 03 người; PTB: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	TB: 02 người; PTB: 04 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
11.	Ban QL Đầu tư	04 Phó Trưởng ban	TB: 03 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 02 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
12.	Ban Quan hệ Quốc tế	02 Phó Trưởng ban	TB: 01 người; PTB: 05 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).	TB: 01 người; PTB: 05 người. * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nếu trên).
13.	Ban Thanh tra Bảo vệ	03 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 02 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.

TT	Chức danh	Số lượng đương nhiệm	Giai đoạn 2017-2021	Giai đoạn 2020-2025
14.	Ban Pháp chế	02 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 02 người * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 04 người; PTB: 04 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
15.	Ban QL Đầu thầu	02 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 01 người; PTB: 03 người. * Chức danh TB và PTB chưa đảm bảo số lượng QH.
16.	Ban Thị trường điện	03 Phó Trưởng ban	TB: 03 người; PTB: 03 người. * Chức danh PTB chưa đảm bảo số lượng QH.	TB: 03 người; PTB: 05 người. * Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh PTB đối với đ/c Phạm Thị Bích Hồng, sinh năm 1969 (Quá tuổi). * Quy hoạch chức danh PTB còn lại 04 người. Chưa đảm bảo số lượng QH
17.	Ban Quan hệ Cộng đồng	01 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 03 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	TB: 02 người; PTB: 03 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
18.	Ban KH-CN & MT	02 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 04 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	TB: 03 người; PTB: 06 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
19.	Ban VT & CNTT	02 Phó Trưởng ban	TB: 02 người; PTB: 04 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).	TB: 03 người; PTB: 05 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
20.	Văn phòng	03 Phó Trưởng ban	TB: 03 người; PTB: 09 người * Đề nghị đưa ra khỏi QH chức danh Phó CVP đối với đ/c Phạm Thúy Hương, sinh năm 1966 (Quá tuổi).	TB: 02 người; PTB: 08 người * Đảm bảo các yêu cầu cơ bản (nêu trên).
21.	Ban Chiến lược Phát triển (HDTV)	Chưa có Phó Trưởng ban	* Chưa xây dựng QH (Mới thành lập)	* Chưa xây dựng QH (Mới thành lập)



EVNEIC

PHIẾU GIẢI QUYẾT CỘNG VẠN ĐẸN

TRUNG TÂM THÔNG TIN ĐIỆN LỰC

Số đơn kết số CV: 2129/VL
 Ngày: 22/5 Đơn vị phát hành: EVN
 Nội dung CV: Kiểm tra an toàn hệ thống
 Ngày nhận CV: 23/5 Hồ sơ kèm theo:
 Nơi gửi: Kinh trình: Bà Định Thị Bảo Ngọc..... Chức vụ: Giám đốc..... Phòng:.....

Y KIẾN CHI ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
 VC P, this piece ETC.
 - P, tập hợp
 - TP P, & MC Quyển Thới
 Y KIẾN GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO
 PHÒNG, VẠN PHÒNG
 - P/c a. Quyển Tập 6/c, đơn vị
 - P/V

(Handwritten signature)
 23/5

Kính gửi:



- Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia (A0);
- Trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc (A1);
- Công ty Mua bán Điện (EVNPTC);
- Trung tâm Thông tin Điện lực (EVNEIC);
- Tổng công ty điện lực Miền Bắc (EVNNPC);
- Công ty Tài chính CP Điện lực (EVNFC);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (EVNICT);
- Tổng Công ty phát điện 1 (GENCO1);
- Ban Quản lý dự án thủy điện 1;
- Ban Quản lý dự án nhà máy thủy điện Sơn La;
- Ban Quản lý dự án lưới Điện Hà Nội;
- Công ty Công nghệ thông tin Điện lực Hà Nội;
- Ban Quản lý dự án Dầu tư Xây dựng & Công nghệ EVN;
- Ngân hàng Dầu tư và phát triển Việt Nam - CN Trang An.

Căn cứ công văn số 99/CP&CC-P3 ngày 12/05/2017 về việc Kiểm tra

an toàn về PCCC của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội -

Bộ công an gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Văn phòng Tập đoàn Điện lực Việt Nam kính mời các đơn vị tham dự

buổi kiểm tra an toàn về PCCC theo các nội dung sau:

1. Thời gian: 09h00 Thứ tư, ngày 24 tháng 05 năm 2017.

2. Địa điểm: P.307 khối 6 Tòa nhà EVN, số 11 Phố Cửa Bắc, quận Ba

Đinh, Hà Nội.

3. Thành phần tham dự:

- Thành phần đoàn kiểm tra: Lãnh đạo phòng Hương dẫn, chỉ đạo về

phòng cháy, BCH đội, cán bộ Đội hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC.

- Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra: Đại diện lãnh đạo cơ sở, cán

bộ phụ trách PCCC, cán bộ kỹ thuật.

4. Nội dung kiểm tra: theo công văn 99/CP&CC-P3 ngày 12/5/2017.

Văn phòng đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo về công tác an toàn

PCCC tại đơn vị mình, gửi về cho Văn phòng trước ngày 23/5/2017 để Văn

phòng tập hợp báo cáo chung. Các đơn vị hoàn thiện đầy đủ hồ sơ còn thiếu

theo biên bản kiểm tra quy trước và cứ căn bộ dùng tham quyền tham gia

cuộc họp đầy đủ, đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện, dụng cụ
PCCC theo đúng nội dung yêu cầu kèm theo.

Báo cáo gửi về Văn phòng cho đồng chí:

Nguyễn Thị Văn Anh – Phòng KHKT

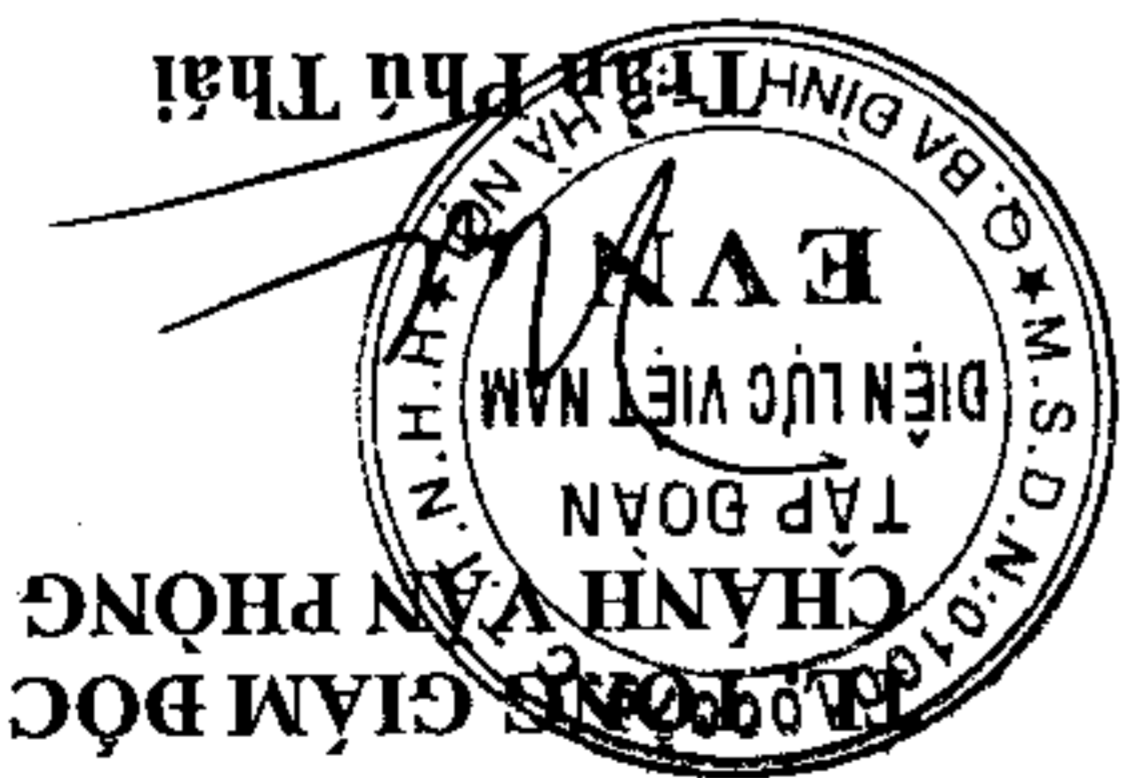
SĐT: 0886.181.111

Email: anhntv@evn.com.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như tên;
- TGD (đề b/c);
- PTGD Nguyễn Tài Anh (đề b/c);
- Ban An toàn (đề biết);
- KHKT (đề t/h);
- Lưu: VT, VP.



Kính gửi:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Các đơn vị làm việc và kinh doanh tại tòa nhà Tập đoàn Điện lực.

Thực hiện Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi,

bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; Nghị

định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

phòng cháy và chữa cháy và các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC.

Cảnh sát PCCC Thành phố Hà Nội tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC

đối với:

Cơ sở: Trụ sở tập đoàn Điện lực Việt Nam

Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội

- Nội dung và kế hoạch kiểm tra (có phụ lục kèm theo công văn)

- Thời gian kiểm tra: Từ 09h00 đến 17h00 ngày 24/5/2017.

- Thành phần đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Phòng Hướng dẫn, chỉ đạo về phòng

cháy, BCH Đội, cán bộ Đội Hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC.

- Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra: Đại diện Lãnh đạo cơ sở, các

phòng, ban liên quan, cán bộ phụ trách công tác PCCC.

- Các hạng mục kiểm tra: Tất cả các hạng mục, hệ thống PCCC và các

hệ thống kỹ thuật liên quan; việc chấp hành quy định về PCCC của các đơn vị

làm việc tại tòa nhà.

Đề nghị Lãnh đạo cơ sở thông báo cho các đơn vị liên quan, cơ quan bộ

đứng tham quyền, chuẩn bị báo cáo (bảng văn bản), hồ sơ, lực lượng, phương

tiện, dụng cụ theo nội dung yêu cầu kèm theo và tạo điều kiện để Đoàn kiểm

tra hoàn thành nhiệm vụ. //

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: P3 (Đ1, Đ5).



TL. GIÁM ĐỐC
TRUNG PHÒNG HD, CB VỀ PHÒNG CHÁY

Trung tá Phạm Trung Hiến

Phụ lục kèm theo công văn số 99 /CSPCC&CC-P3 ngày 21/5/2017
 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy TP Hà Nội.
 Nội dung và thời gian kiểm tra

TT	Nội dung kiểm tra	Ngày	Thời gian	Người kiểm tra
1	Kiểm tra hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của cơ sở theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 66/2014/TT-BCA	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	Đoàn kiểm tra
2	Việc thực hiện kiểm tra an toàn PCCC quy IV/2016 của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	
3	Giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách PCCC.	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	
4	Bộ trí mặt bằng, giải pháp ngăn cháy, lối, đường thoát nạn.	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	
5	Kiểm tra việc chấp hành quy định, nội quy PCCC của các đơn vị làm việc trong tòa nhà	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	
6	Thử nghiệm phương tiện, hệ thống PCCC và các hệ thống kỹ thuật liên quan tại cơ sở.	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	
7	Hộp thông nhất nội dung kiểm tra và thông qua biên bản kiểm tra.	24/5/2017	Từ 09h00 đến 17h00	

Trong quá trình kiểm tra thực tế, đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kết hợp kiểm tra, phục tra các kiến nghị tại biên bản kiểm tra quý I/2017.



Số đơn: 195 số CV 5051 CĐ - EVN Ngày 18/5 Đơn vị phát hành: EVN
 Nội dung CV: CĐ HV Kôn Nam Công An cùng cấp cắt di chỉ vi phạm
 áp dụng trung EVN 28/5
 Ngày nhận CV Hồ sơ kèm theo

Nơi gửi: Kinh trình: Bà Định Thị Bảo Ngọc..... Chức vụ..... Giám đốc..... Phòng.....

Y KIỆN CHỈ ĐẠO CỦA LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM

K/c P₁, P₂, P₃, P₄.

- CB NV đoc theo để áp dụng và thực hiện

- P₂, P₃, P₄ thực hiện

2/3/5

h/v

- K/c P₁, P₂, P₃, P₄

- h/v

Y KIỆN GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG, VĂN PHÒNG

- a. Hạ áp là cấp điện áp danh định đến 1000 V;
- b. Trung áp là cấp điện áp danh định trên 1000 V đến 35 kV;
- c. Cao áp là cấp điện áp danh định trên 35 kV đến 220 kV;
- d. Siêu cao áp là cấp điện áp danh định trên 220 kV;

trong hệ thống điện, bao gồm:

1. **Cấp điện áp** là một trong những giá trị của điện áp danh định được sử dụng trong Quy định này, các từ ngữ và chữ viết tắt được hiểu như sau:

Điều 2. Định nghĩa và các chữ viết tắt

- a. Khách hàng có yêu cầu sử dụng dịch vụ điện;
- b. Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Điện lực và các đơn vị có liên quan thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Quy định này áp dụng đối với:

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định việc cung cấp các dịch vụ điện của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, bao gồm: Dịch vụ cung cấp điện mới; Dịch vụ trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán điện; Dịch vụ hỗ trợ khách hàng.

1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

**Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-EVN ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)

**QUY ĐỊNH
VỀ CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ ĐIỆN
TRONG TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC QUỐC GIA VIỆT NAM**

2. **Điểm đầu nối** là điểm nối trang thiết bị, lưới điện của Khách hàng vào lưới điện phân phối/truyền tải.
3. **Đơn vị giải quyết** là Điện lực/Công ty Điện lực/Công ty Điện lực thực hiện các công việc để hoàn thành cung cấp dịch vụ sau khi tiếp nhận yêu cầu của Khách hàng qua đầu mối Phòng Giao dịch khách hàng/Trung tâm chăm sóc Khách hàng.
4. **Giấy tờ tùy thân** là một trong những loại giấy tờ sau: Giấy chứng minh nhân dân; Giấy chứng minh công an nhân dân; Giấy chứng minh sỹ quan quân đội nhân dân; Thẻ căn cước công dân; Hộ chiếu hoặc Giấy xác nhận nhân thân của công an phường, xã (có ảnh đóng dấu giáp lai).
5. **Giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện** là một trong những loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị; Biên bản khảo sát cấp điện của Điện lực/Công ty Điện lực; Thông tin của doanh nghiệp trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia tại địa chỉ <http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn>.
6. **Giấy tờ xác định chủ thể HMBĐ** là một trong các loại giấy tờ có tên của Tổ chức/cá nhân tại địa điểm mua điện sau: Hộ khẩu thường trú; Sổ tạm trú; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà; Quyết định phân nhà; Hợp đồng mua bán nhà; Hợp đồng thuê nhà có thời hạn từ 01 năm trở lên và đồng ý của chủ sở hữu; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hợp đồng ủy quyền quản lý và sử dụng nhà/đất; Hợp đồng thuê địa điểm và đồng ý của chủ sở hữu; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; Giấy phép đầu tư; Quyết định thành lập đơn vị.
7. **Khách hàng** là cá nhân, tổ chức có giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực và các đơn vị có liên quan thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam để yêu cầu cung cấp các dịch vụ điện.
8. **Khách hàng mua điện sinh hoạt** là khách hàng mua điện để sử dụng tiêu dùng cho các nhu cầu sinh hoạt gia đình hàng ngày.
9. **Khách hàng mua điện ngoại sinh hoạt** là khách hàng mua điện sử dụng cho các mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, hành chính, sự nghiệp, khu công nghiệp, mua buôn điện.
10. **Khách hàng mua điện ngoại sinh hoạt** là khách hàng mua điện ngoài sinh hoạt có thời hạn sử dụng ít hơn 12 tháng.
11. **Khách hàng mua buôn điện nông thôn** là tổ chức, cá nhân kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo mua điện từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.
12. **Thời gian giải quyết** là thời gian từ khi tiếp nhận yêu cầu đến khi hoàn thành cung cấp dịch vụ cho khách hàng (không tính thời gian do chủ quan từ phía Khách hàng, từ phía cơ quan quản lý nhà nước, do sự kiện bất khả kháng).

a. Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp;

1. Dịch vụ cung cấp điện mới

Điều 4. Các dịch vụ cung cấp điện

3. Đơn gian, thuận tiện, công khai, để kiểm tra, giám sát.

hàng đến địa điểm giao dịch không quá 01 lần;

2. Thực hiện theo “cơ chế 01 cửa” từ khi tiếp nhận đến kết thúc dịch vụ, Khách

chất lượng công bố, đúng nội dung và thời gian yêu cầu;

1. Đáp ứng mới yêu cầu cung cấp dịch vụ điện hợp pháp của Khách hàng, đúng

theo các nguyên tắc sau đây:

Tập đoàn Điện lực Việt Nam cam kết cung cấp dịch vụ điện cho Khách hàng

Điều 3. Cam kết cung cấp dịch vụ cho Khách hàng

nước ban hành còn hiệu lực.

quan lý nội bộ khác của EVN và các văn bản quy phạm pháp luật khác của nhà

trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các quy chế

Những từ ngữ, chữ viết tắt khác được hiểu và được giải nghĩa theo quy định

25. **TT.CSKH**: Trung tâm Chăm sóc khách hàng.

24. **TCTĐL**: Tổng công ty Điện lực.

23. **HMBĐ**: Hợp đồng mua bán điện.

22. **P.GDKH**: Phòng Giao dịch Khách hàng.

21. **EVN**: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

20. **ĐL**: Điện lực quận, huyện.

19. **CMQĐND**: Chứng minh sỹ quan quân đội nhân dân

18. **CMND**: Chứng minh nhân dân.

17. **CMCAND**: Chứng minh công an nhân dân.

16. **CTĐL**: Công ty Điện lực tỉnh, quận, huyện.

bị, phụ kiện kèm theo.

số, hệ số công suất, bao gồm các loại công tơ, các loại đồng hồ đo điện và các thiết

15. **Thiết bị đo đếm điện** là thiết bị đo công suất, điện năng, dòng điện, điện áp, tần

Khách hàng vào lưới điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

hàng sử dụng lưới điện có trạm biến áp riêng để đầu nối các trang thiết bị điện của

lực/Tổng công ty Điện lực/Tập đoàn Điện lực hoặc đơn vị được ủy quyền và khách

14. **Thỏa thuận đầu nối** là văn bản thỏa thuận giữa Điện lực/Công ty Điện

ủy thác thu tiền điện.

bưu cục... được Điện lực/Công ty Điện lực/Tổng công ty Điện lực ký kết hợp đồng

hàng, các tài chính, các dịch vụ bán lẻ điện năng, các cửa hàng tiện ích,

Điện lực Việt Nam, có chức năng cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán như ngân

13. **Tổ chức trung gian thu tiền điện** là các tổ chức hoặc cá nhân ngoài Tập đoàn

- c. Khách hàng trực tiếp đến P.GDKH của DL/CTDL.
 chỉ được niêm yết tại P.GDKH và trên Website;
- b. Gửi Email, fax, gọi điện thoại, gửi bưu điện và các tiện ích khác theo địa
 Quy định này);
- a. Giao dịch trực tuyến điện tử tại chuyên mục “Chăm sóc khách hàng” trên
 Website của TT.CSKH (Danh sách các địa chỉ Website xem Phụ lục 1 của
 hình thức, bao gồm:
2. Các yêu cầu cung cấp dịch vụ của Khách hàng được tiếp nhận bằng nhiều
 Nhà nước, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Khách hàng về sử dụng điện.
1. Các dịch vụ EVN cung cấp cho Khách hàng tuân thủ theo các quy định của

Điều 5. Các chỉ dẫn cho Khách hàng

- d. Giải đáp thắc mắc kiến nghị của Khách hàng.
- trình điện;
- c. Tư vấn thiết kế, xây dựng, nghiệm thu bảo trì/bảo dưỡng, vận hành công
 b. Tư vấn sử dụng điện;
- a. Tra cứu thông tin;
3. Các dịch vụ hỗ trợ
- l. Chăm dứt HDMBD.
- k. Gia hạn HDMBD;
- j. Xử lý mất điện.
- i. Thay đổi hình thức thanh toán tiền điện;
- h. Thay đổi thông tin đã đăng ký;
- g. Cấp điện trở lại khi Khách hàng đã tạm ngừng sử dụng điện;
- f. Kiểm tra công tơ, thiết bị đo đếm khác;
- e. Thay đổi chủ thẻ HDMBD;
- d. Thay đổi định mức sử dụng điện;
- c. Thay đổi mục đích sử dụng điện;
- b. Thay đổi vị trí thiết bị đo đếm;
- a. Thay đổi công suất sử dụng điện/thay đổi loại công tơ 01 pha, 03 pha;
2. Dịch vụ trong quá trình thực hiện HDMBD
- c. Cấp điện mới từ lưới điện cao áp, siêu cao áp.
- b. Cấp điện mới từ lưới điện trung áp;

3. Khi nhận được yêu cầu của Khách hàng, DL/CTDL sẽ chủ động liên hệ và hướng dẫn Khách hàng cụ thể thủ tục, cách thức thực hiện đối với loại hình dịch vụ yêu cầu của Khách hàng.
4. Khi yêu cầu cung cấp dịch vụ, Khách hàng chỉ cần cung cấp 01 bản photo hoặc bản chụp giấy tờ liên quan đến loại hình dịch vụ yêu cầu. Trường hợp Khách hàng chưa có đủ hồ sơ, có thể bỏ sung trong quá trình thực hiện dịch vụ (khảo sát, thi công, nghiệm thu, cung cấp dịch vụ) đến trước khi kết thúc dịch vụ tại địa điểm của khách hàng.
5. Tại một địa điểm đăng ký mua điện, khách hàng mua điện sinh hoạt được ký 01 HĐMBD và lắp đặt 01 công tơ điện.
6. Khách hàng mua điện sinh hoạt theo định mức và giá bán điện do Bộ Công Thương quyết định, được công bố rộng rãi trên trang Website của Bộ Công Thương, EVN, TCTDL.

Chương II

DỊCH VỤ CUNG CẤP ĐIỆN MỚI

Điều 6. Dịch vụ cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V)

1. Khách hàng có nhu cầu cung cấp dịch vụ điện mới từ lưới điện hạ áp có thể gửi yêu cầu cung cấp dịch vụ tại các đầu mối tiếp nhận nêu tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.
2. Thủ tục và trách nhiệm trong việc cung cấp dịch vụ cấp điện mới từ lưới điện hạ áp quy định tại bảng dưới đây:

STT	Loại hình dịch vụ	Giấy tờ khách hàng cung cấp	Thời gian giải quyết của DL/CTDL	Trách nhiệm chi phí		Chỉ dẫn liên quan
				DL/CTDL	Khách hàng	
1	Khách hàng mua điện sinh hoạt (01 pha, 03 pha)	1. Giấy đề nghị mua điện 2. Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) 3. Giấy tờ xác định chủ thể HDMBD	- Thành phố, thị xã, thị trấn: không quá 03 ngày làm việc - Nông thôn: không quá 05 (ngay sau) ngày làm việc (công tơ)	Từ lưới điện đến công tơ và aptomat (ngay sau mất bảo vệ mua điện' được nêu tại Phụ lục 2	Từ sau áp tô	'Mẫu giấy đề nghị mua điện' được nêu tại Phụ lục 2
2	Khách hàng mua điện sinh hoạt (01 pha, 03 pha), sử dụng chung công tơ	1. Giấy đề nghị mua điện 2. Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) 3. Giấy tờ xác định chủ thể HDMBD 4. Số hộ khẩu/số tạm trú/xác nhận công an quản lý tên địa bàn của các hộ dùng chung 5. Giấy ủy quyền có chữ ký của các hộ dùng chung	- Nếu phải lắp dụng thêm cột/cáp ngầm/lắp đặt máy biến dòng điện không quá 07 ngày làm việc	Khách hàng		

3	Khách hàng tách công tơ dùng chung	<ol style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị mua điện Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) Giấy tờ xác định chủ thể HDNMBD Giấy cam kết thanh toán hết nợ tiền điện với chủ HDNMBD đang dùng chung 	<ul style="list-style-type: none"> Thành phố, thị xã, thị trấn: không quá 03 ngày làm việc Nông thôn: không quá 05 ngày làm việc 	<p>Từ lưới điện đến công tơ và aptomat bảo vệ (ngay sau công tơ)</p>	<p>Từ sau áp tô mát bảo vệ (ngay sau công tơ) đến địa điểm sử dụng điện của Khách hàng</p>
4	Khách hàng mua điện ngoài sinh hoạt (01 pha, 03 pha), có công suất lớn nhất < 40kW	<ol style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị mua điện Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) Giấy tờ xác định chủ thể HDNMBD Giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện 	<ul style="list-style-type: none"> Nếu phải lắp dựng thêm cột/cáp ngầm/lắp đặt máy biến dòng điện không quá 07 ngày làm việc 		
5	Khách hàng mua điện ngoài sinh hoạt (01 pha, 03 pha), có công suất lớn nhất \geq 40kW	<ol style="list-style-type: none"> Giấy đề nghị mua điện Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) Giấy tờ xác định chủ thể HDNMBD Giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện Bản đăng ký biểu đồ phụ tải (Trường hợp khách hàng sản xuất, kinh doanh dịch vụ) 			

6	Khách hàng mua điện ngắn hạn ngoài sinh hoạt (01 pha, 03 pha)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị mua điện 2. Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) 3. Giấy tờ xác định chủ thể HDMMBD 4. Giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện 5. Giấy bảo lãnh của Ngân hàng hoặc đặt cọc 				'Giấy bảo lãnh Ngân hàng hoặc đặt cọc' nêu tại Điều 8
---	---	--	--	--	--	--

Điều 7. Trình tự cấp điện mới từ lưới điện hạ áp

1. Khi nhận được yêu cầu cấp điện mới của Khách hàng, đơn vị giải quyết sẽ chủ động liên hệ với Khách hàng.

2. Khách hàng thông nhất với Đơn vị giải quyết thời điểm khảo sát, chủ thể HBMBD, thỏa thuận vị trí và thời gian lắp đặt công tơ, bổ sung các giấy tờ còn thiếu (nếu có) tại địa điểm của Khách hàng.

3. Khách hàng tham gia nghiệm thu, ký Biên bản treo thào thiết bị đo đếm và nghiệm thu, ký HBMBD đã được DL/CTDL ký trước, giữ 01 bản cùng thời điểm đóng điện sử dụng.

4. Tổ chức/cá nhân thực hiện dịch vụ lắp đặt dây dẫn sau công tơ vào nhà cho Khách hàng phải đảm bảo tiêu chuẩn và quy định an toàn điện.

Điều 8. Giá trị và thời hạn bảo lãnh/dắt cọc khi mua điện ngân hàn

1. Khách hàng mua điện ngân hàn ngoài sinh hoạt khi yêu cầu mua điện, phải thực hiện dứt cọc bằng tiền cho DL/CTDL hoặc cung cấp cho DL/CTDL Giấy bảo lãnh không hủy ngang hoặc Chứng thư bảo lãnh không hủy ngang của Ngân hàng.

2. Giá trị dứt cọc/bảo lãnh được xác định bằng số tiền điện theo số ngày để nghị mua điện hoặc bằng số tiền điện tương ứng với lượng điện dự kiến tiêu thụ trong 1,5 tháng.

3. Thời hạn bảo lãnh bằng thời hạn của HBMBD cộng thêm 10 ngày làm việc.

Điều 9. Dịch vụ cấp điện mới từ lưới điện trung áp (cấp điện áp 6kV, 10kV, 15kV, 22kV, 35kV)

1. Khách hàng có yêu cầu mua điện từ Điểm đầu nói đến địa điểm sử dụng điện của Khách hàng gửi yêu cầu cung cấp dịch vụ tại các đầu mối tiếp nhận nêu tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.
2. Thủ tục và trách nhiệm trong việc cung cấp dịch vụ điện mới từ lưới điện trung áp quy định trong bảng dưới đây.

TT	Loại hình dịch vụ	Giấy tờ khách hàng cung cấp	Thời gian giải quyết của DL/CTDL	Trách nhiệm chi phí		Chỉ dẫn liên quan
				DL/CTDL	Khách hàng	
1	Khách hàng mua điện sinh hoạt	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị mua điện 2. Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) 3. Giấy tờ xác định chủ thể HĐMIBD 4. Thông tin đăng ký đầu nối 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại TPHCM không quá 05 ngày làm việc - Các tỉnh/t. phố khác không quá 07 ngày làm việc 	Từ lưới điện đến điểm nối đã thỏa thuận và thiết bị đo đếm	Từ điểm đầu nối đã thỏa thuận đến địa điểm sử dụng điện của Khách hàng	'Mẫu Thông tin đăng ký đầu nối' nêu tại Phụ lục 3
2	Khách hàng mua điện ngoài sinh hoạt	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị mua điện 2. Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) 3. Giấy tờ xác định chủ thể HĐMIBD 4. Giấy tờ xác định mục đích sử dụng điện 5. Thông tin đăng ký đầu nối 	<ul style="list-style-type: none"> - Tại TPHCM không quá 05 ngày làm việc - Các tỉnh/t. phố khác không quá 07 ngày làm việc 			
3	Khách hàng mua điện nông thôn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy đề nghị mua điện 2. Giấy tờ tùy thân (cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của Tổ chức) 3. Giấy tờ xác định chủ thể HĐMIBD 4. Thông tin đăng ký đầu nối 5. Giấy phép hoạt động Điện lực (trường hợp mua điện có công suất lớn hơn 50kVA) 	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 07 ngày làm việc 			

Điều 10. Trình tự thực hiện cấp điện mới từ lưới điện trung áp

1. Trường hợp công trình điện (*trạm biến áp/dường dây và trạm biến áp*) do DL/CTDL đầu tư, DL/CTDL thực hiện 02 thủ tục với Khách hàng (i) Tiếp nhận yêu cầu, khảo sát hiện trường, thỏa thuận điểm đầu nối và (ii) Ký kết HDMBD như đối với khách hàng mua điện từ lưới điện hạ áp. Các bước còn lại DL/CTDL tự thực hiện tuân thủ theo đúng qui định về đầu tư xây dựng cơ bản. Tổng thời gian là 30 ngày làm việc (bao gồm thời gian thực hiện của DL/CTDL và thời gian giải quyết thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước), riêng tại địa bàn TP Hồ Chí Minh là 13 ngày làm việc.
2. Trường hợp công trình điện do khách hàng đầu tư:

a. Khách hàng có tổng công suất trạm biến áp đến 2.000kVA.

Hạng mục và trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện của DL/CTDL
1. Tiếp nhận yêu cầu, khảo sát hiện trường, Thỏa thuận đầu nối	- Khách hàng - DL/CTDL	Không quá 02 ngày làm việc
2. Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện, hành lang lưới điện và Cấp phép thi công xây dựng công trình điện	- Khách hàng - Sở Xây dựng/Sở Giao thông công chính/UBND các cấp theo thẩm quyền.	
3. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường	- Khách hàng - Cơ quan quản lý môi trường	
4. Thi công xây dựng công trình điện	- Khách hàng	
5. Ký kết HDMBD, nghiệm thu và đóng điện	- Khách hàng - DL/CTDL	- Tại TP HCM không quá 03 ngày làm việc - Các tỉnh/thành phố khác không quá 05 ngày làm việc
Tổng thời gian thực hiện các thủ tục với DL/CTDL		- Tại TP HCM không quá 05 ngày làm việc - Các tỉnh/thành phố khác không quá 07 ngày làm việc

Ghi chú : Tổng cộng 5 bước, gồm

- Khách hàng với DL/CTDL: 2 bước
- Khách hàng với Cơ quan quản lý Nhà nước: 2 bước
- Khách hàng tổ chức thi công: 1 bước

